

# Nhìn lại lộ trình xử lý sở hữu chéo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*Tại Việt Nam, hiện tượng sở hữu chéo đã hình thành từ giai đoạn phát triển mạnh mẽ của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) những năm 2006- 2007 và cho tới nay, sở hữu chéo đã có xu hướng diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhận thức được tác động tiêu cực của sở hữu chéo đối với an toàn hoạt động của từng TCTD nói riêng, an toàn của hệ thống TCTD nói chung, và đặc biệt là những cản trở của sở hữu chéo đối với quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm xử lý sở hữu chéo, gắn với quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD. Điều này được minh chứng rõ nét khi đối chiếu với hệ thống 45 giải pháp trong Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011- 2015” ban hành kèm theo Quyết định 254/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Đề án 254). Định hướng xử lý và kiểm soát hệ lụy tiêu cực của sở hữu chéo đã được NHNN triển khai từ năm 2011.*

**TS. NGUYỄN ĐỨC TRUNG**  
Học viện Ngân hàng

**ThS. NGUYỄN ANH TUẤN**  
Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Nhìn về mặt tổng thể của quá trình xử lý sở hữu chéo từ năm 2011 cho tới nay, các biện pháp được NHNN triển khai theo một hệ thống gồm ba nhóm đan xen, hỗ trợ lẫn nhau: *Nhóm 1*: Đánh giá tình trạng sở hữu chéo tại hệ thống TCTD; *Nhóm 2*: Xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách và triển khai các biện pháp giám sát, ngăn ngừa sở hữu chéo gia tăng; *Nhóm 3*: Triển khai các biện pháp xử lý toàn diện và dứt điểm tình trạng sở hữu chéo. Lộ trình và các biện pháp triển khai được xây dựng và tiến hành nhằm mục tiêu trong ngắn hạn là hạn chế, và trong trung dài hạn là chấm dứt tình trạng sở hữu chéo, góp phần bảo đảm cho hoạt động của hệ thống TCTD Việt Nam diễn ra lành mạnh, an toàn, minh bạch, và phù hợp với mục tiêu chung của Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015”. Ngoài ra, quá trình triển khai các biện pháp là phù hợp với điều kiện của hệ thống tài chính, nền kinh tế Việt Nam, và gắn với kinh nghiệm quốc tế về xử lý sở hữu chéo tại các quốc gia trên thế giới như Nhật Bản và Đức.

**Trong nhóm giải pháp thứ nhất**, NHNN đã xác định sở hữu chéo là một hiện tượng tất yếu tại hầu hết hệ thống tài chính trên thế giới, đặc biệt là tại các hệ thống tài chính phụ thuộc nhiều vào hệ thống ngân hàng như Nhật Bản, Đức, Ý, Trung Quốc, Indonesia... Mặc dù vậy, quy mô, mức độ phức tạp và hệ lụy của sở hữu chéo

cũng như các giải pháp quản lý, kiểm soát, và xử lý sở hữu chéo tại các quốc gia là không giống nhau. Nhận thức được vấn đề này và học hỏi kinh nghiệm quốc tế, NHNN đã tiến hành công tác thanh tra, giám sát toàn diện các TCTD nhằm rà soát và phát hiện các trường hợp sở hữu chéo. Một trong số các biện pháp là yêu cầu các TCTD báo cáo chi tiết về tình hình cổ đông để có cái nhìn chính xác nhất về hiện tượng sở hữu chéo đang tồn tại trong hệ thống. Đồng thời, NHNN cũng phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Chứng khoán để theo dõi, giám sát và nhận diện các giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán liên quan tới sở hữu chéo.

**Trong nhóm giải pháp thứ hai**, cơ quan quản lý Nhà nước và NHNN đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp xử lý sở hữu chéo gắn với tái cơ cấu hệ thống TCTD theo các giải pháp được xác định trong Đề án cơ cấu lại hệ thống TCTD, cụ thể như sau:

- *Yêu cầu và giám sát việc các TCTD thực hiện các quy định về góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Luật các TCTD năm 2010 nhằm bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng* (giải pháp số 30 trong hệ thống các giải pháp theo tinh thần Đề án 254, Bảng 1). Theo đó, Luật quy định các TCTD không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, TCTD khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính TCTD đó (khoản 5, điều 129) và công

ty con, công ty liên kết của một TCTD không được góp vốn, mua cổ phần của chính TCTD đó (khoản 2 điều 135). Ngoài ra, tổng mức góp vốn, mua cổ phần của một NHTM vào các doanh nghiệp không được vượt quá 40% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của NHTM (khoản 2, điều 129). Những quy định này khá tương đồng với các giải pháp mà Nhật Bản đã triển khai nhằm hạn chế đầu tư nắm giữ cổ phần đã quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp Nhật Bản và tại Điều 16-3, Mục 1 Luật Ngân hàng Nhật Bản.

- *Yêu cầu các TCTD xây dựng phương án cơ cấu lại theo hướng lành mạnh hóa tình trạng tài chính, năng lực và hiệu quả hoạt động, cải thiện mức độ an toàn...* trình NHNN phê duyệt. Tính đến hết tháng 11/2013, NHNN đã tiếp nhận 24/25 phương án tái cơ cấu của các NHTM, phê duyệt 11/25 phương án (giải pháp số 19, Bảng 1); đã xác định được 11 NHTMCP và 06 TCTD phi ngân hàng yếu kém cần tập trung cơ cấu lại (giải pháp số 22, 23, 24, 25 Bảng 1). Trong đó, các TCTD phải xây dựng lộ trình giảm vốn sở hữu lẫn nhau, tiến hành thoái vốn tại các TCTD khác và các công ty con, công liên kết hoạt động không hiệu quả, và có mức góp vốn, mua cổ phần vượt quá quy định của Nhà nước. Biện pháp này và quy định về mức vốn góp, mua cổ phần tối đa gần giống với giải pháp mà Nhật Bản đã thực hiện vào tháng 11/2001 khi Chính phủ ban hành một

đạo luật yêu cầu các ngân hàng phải bán bớt lượng cổ phiếu đang sở hữu, bao gồm cả các cổ phiếu do người có liên quan phát hành (có cổ phiếu thuộc nhóm sở hữu chéo) nhằm bảo đảm tổng giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư không vượt quá vốn tự có cấp 1.

được đề góp vốn, mua cổ phần của TCTD hoặc cho vay, mua cổ phần các doanh nghiệp khác nhằm vượt qua các quy định về giới hạn cấp tín dụng cho cổ đông và người liên quan.

Bên cạnh đó, NHNN cũng triển khai tổng thể nhiều giải pháp hỗ trợ khác, như xác định

chống rửa tiền (giải pháp số 33, Bảng 1) được ban hành cùng với việc đổi mới, nâng cao hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng như hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Cơ quan thanh tra, giám sát; tiến hành thực hiện thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro và giám

**X**uất phát từ hệ lụy của sở hữu chéo là không ít TCTD đã bị các cổ đông lớn lạm dụng, hoặc chịu sự chỉ định của TCTD nắm giữ cổ phần chi phối, trở thành kênh cung cấp vốn cho các cổ đông, doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu, kiểm soát của cổ đông, gây ra tình trạng nợ xấu tăng cao, NHNN đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp xử lý nợ xấu, giám sát chặt chẽ hoạt động tín dụng giữa các TCTD và đối tượng có liên quan.

- Xuất phát từ hệ lụy của sở hữu chéo là không ít TCTD đã bị các cổ đông lớn lạm dụng, hoặc chịu sự chỉ định của TCTD nắm giữ cổ phần chi phối, trở thành kênh cung cấp vốn cho các cổ đông, doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu, kiểm soát của cổ đông, gây ra tình trạng nợ xấu tăng cao, *NHNN đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp xử lý nợ xấu, giám sát chặt chẽ hoạt động tín dụng giữa các TCTD và đối tượng có liên quan* (giải pháp số 1, 31 Bảng 1). Qua đó, lợi ích nhóm xuất phát từ sở hữu chéo sẽ được hạn chế, kiểm soát tốt hơn trước khi bị xử lý triệt để bởi nhóm giải pháp thứ 3. Đây là một biện pháp hợp lý nhằm hạn chế tình trạng TCTD chủ đích cho vay các doanh nghiệp thuộc nhóm đối tượng có liên quan và chính các doanh nghiệp này dùng số vốn vay

nguồn lực tài chính của các cổ đông của TCTD nhằm bảo đảm nguồn vốn là hợp pháp và phản ánh đúng thực chất năng lực tài chính. Công tác xác minh nguồn lực tài chính và giám sát dòng tiền được thực hiện cùng với công tác dự thảo, ban hành các quy định về thanh toán qua ngân hàng và thanh toán không dùng tiền mặt đã được quy định tại Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP (giải pháp số 32, 37, Bảng 1).

- Với mục tiêu kiểm soát quá trình xử lý sở hữu chéo gắn với tái cơ cấu hệ thống TCTD diễn ra an toàn, không gây tác động tiêu cực tới sự ổn định của hệ thống và nền kinh tế, *công tác thanh tra, giám sát hoạt động các TCTD của NHNN đã được triển khai tích cực*. Theo đó, các quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật Phòng,

sát tổng hợp các TCTD; nâng cao trình độ, chất lượng của đội ngũ cán bộ... (giải pháp số 38, 39, 41, Bảng 1). Thông qua các giải pháp này, thực trạng sở hữu chéo sẽ được giám sát toàn diện, được phát hiện và ngăn ngừa kịp thời.

*Trong nhóm giải pháp thứ ba*, NHNN đã triển khai đồng loạt nhiều biện pháp nhằm xử lý triệt để sở hữu chéo tại một số TCTD, và cải thiện môi trường hoạt động tại hệ thống TCTD nhằm hạn chế sở hữu chéo phát sinh trong tương lai.

Một trong những giải pháp cơ bản và hiệu quả nhất để xử lý triệt để sở hữu chéo là *yêu cầu các TCTD trong liên minh trong sở hữu chéo tiến hành hợp nhất* đã được NHNN thực hiện (giải pháp số 20, 26, 28, 41, Bảng 1). Đơn cử hai trường hợp là việc NHTMCP Sài Gòn được hợp nhất từ 03 ngân

hàng gồm NHTMCP Sài Gòn, NHTMCP Đệ Nhất, NHTMCP Việt Nam Tín Nghĩa và trường hợp thứ hai là giữa Sacombank và Eximbank, theo kế hoạch, trong 5 năm tới, sẽ tự nguyện sáp nhập với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cũng như giảm tình trạng sở hữu chéo (Sacombank nắm giữ 4,54% cổ phần của Eximbank và Eximbank nắm 9,73% của Sacombank). Giải pháp này không những gắn liền với mục tiêu cơ cấu lại hệ thống TCTD Việt Nam với giải pháp khuyến khích các TCTD sáp nhập, hợp nhất, mua lại tự nguyện mà cũng phù hợp với kinh nghiệm quốc tế về xử lý sở hữu chéo tại Nhật Bản và Đức với nhiều trường hợp sáp nhập, hợp nhất giữa các NHTM (như trường hợp của Dai-ichi Kangyo Bank, Fuji Bank và Industrial Bank of Japan, thành lập nên Mizuho Holding Company vào tháng 9/2000).

Đối với trường hợp các TCTD, đặc biệt là các công ty tài chính, thuộc quyền sở hữu hoặc kiểm soát của các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp Nhà nước, tổng công ty Nhà nước, Chính phủ và NHNN đã có những chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng và triển khai lộ trình thoái vốn phù hợp nhằm giảm thiểu những xung đột về mặt lợi ích (khi TCTD vừa là người cấp tín dụng, vừa là cổ đông, vừa là đơn vị chịu sự kiểm soát).

Các biện pháp xử lý sở hữu chéo mà NHNN đã triển khai thời gian quan là hoàn toàn

phù hợp với thực tiễn, theo đó, các TCTD tự nguyện sáp nhập, thoái vốn dưới sự kiểm soát của NHNN. Điều này tránh được việc tạo ra những cú sốc từ phía cung trên thị trường chứng khoán, làm giảm giá trị cổ phiếu, ảnh hưởng tiêu cực tới quyền lợi của cổ đông, cũng như khắc phục được khó khăn khi lượng cổ phần mà các doanh nghiệp Nhà nước cần thoái là tương đối lớn, tiềm ẩn nguy cơ không thành công và gây mất an toàn hoạt động.

Bên cạnh đó, NHNN đã triển khai thêm các giải pháp về cơ cấu lại hệ thống quản trị tại các TCTD, gắn với nâng cao năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo đúng mục tiêu của Đề án “Cơ cấu lại hệ thống TCTD giải đoạn 2011-2015”. Các giải pháp này đã gián tiếp giảm thiểu hệ lụy của sở hữu chéo cũng như hạn chế sở hữu chéo phát sinh trong tương lai (giải pháp số 8, 11, 13, 14, 15, 16, 17, Bảng 1). Cụ thể, NHNN đã ban hành Thông tư số 35/2011/TT-NHNN Quy định việc công bố và cung cấp thông tin của NHNN, Thông tư số 40/2011/TT-NHNN Quy định về việc cấp giấy phép và cổ chức, hoạt động của NHTM, chi nhánh NHNN, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, Thông tư số 44/2011/TT-NHNN Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của TCTD và nhiều quy định khác liên quan tới cơ chế mới về công bố thông tin của

các TCTD, và các quy định khác về phát triển hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel, công bố thông tin của các TCTD... Ngoài ra, các TCTD đã và đang tiến hành cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ, có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp tốt. Các giải pháp này có nhiều điểm tương đồng với các biện pháp được triển khai tại Đức về quản trị doanh nghiệp và Luật Minh bạch thông tin nhằm kiểm soát tình trạng sở hữu chéo.

Ngoài ra, NHNN đã kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, trong đó có các tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng, vi phạm liên quan tới lợi ích nhóm và sở hữu chéo. NHNN đã phối hợp với các cơ quan quản lý khác của Nhà nước như Bộ Công An, Bộ Tài chính... để điều tra, xác minh các trường hợp vi phạm và tiến hành xử phạt nghiêm minh nhằm duy trì kỷ cương của Nhà nước đối với lĩnh vực tài chính.

Theo kế hoạch, NHNN sẽ tiếp tục xây dựng các quy trình nhằm xử lý, ngăn chặn, phòng ngừa việc sở hữu chéo và đầu tư chéo cùng với các biện pháp khác đã được triển khai để từng bước xử lý dứt điểm sở hữu chéo trong tương lai.

Tóm lại, các biện pháp xử lý sở hữu chéo mà NHNN đã và đang triển khai là hết sức cần

thiết trước thực trạng sở hữu chéo và phù hợp với bối cảnh của Việt Nam hiện nay. Các biện pháp này dựa trên việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế và đặc thù của Việt Nam, không chỉ xử lý sở hữu chéo hiệu quả mà còn trực tiếp hoặc gián tiếp gắn với các giải pháp cơ cấu

lại hệ thống TCTD (có 24 giải pháp trên tổng số 45 giải pháp tái cơ cấu lại hệ thống TCTD là các giải pháp góp phần xử lý sở hữu chéo). Với những nỗ lực của NHNN nói riêng và toàn ngành Ngân hàng nói chung, cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính trị và sự đồng thuận của

công chúng, chúng ta có thể kỳ vọng quá trình xử lý sở hữu chéo gắn với tái cơ cấu lại hệ thống TCTD sẽ đạt được các mục tiêu theo đúng lộ trình của Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai 2011- 2015”. ■

Tài liệu tham khảo

**Bảng 1. Các giải pháp thực hiện tái cơ cấu hệ thống TCTD theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015”**

| GIẢI PHÁP           |                              | 2011/2   | 2013 | 2014 | 2015 |  |
|---------------------|------------------------------|--|------|------|------|--|
| GIẢI PHÁP TRỰC TIẾP | Lành mạnh hóa tài chính      | 1. Xử lý nợ xấu  | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 2. Tăng vốn, đảm bảo mức đủ vốn, tăng cường chất lượng tài sản   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     | Cơ cấu hoạt động             | 3. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh chính và loại bỏ lĩnh vực rủi ro, kém hiệu quả; phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, dịch vụ thanh toán an toàn (thẻ)   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 4. Tập trung tín dụng sản xuất, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, sản xuất- chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 5. Giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 6. Mở rộng phạm vi và quy mô hoạt động NH ở nông thôn, giảm các chi nhánh kém hiệu quả   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 7. Cân đối hợp lý về kỳ hạn huy động và cho vay, giảm tỷ lệ dư nợ tín dụng so với huy động vốn   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     | Cơ cấu lại hệ thống quản trị | 8. Cơ chế mới về công bố thông tin của các TCTD  | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 9. Niêm yết cổ phiếu các NHTMCP trên TTCK  | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 10. Tăng số lượng các nhà đầu tư, cổ đông trong các đợt tăng vốn điều lệ, hạn chế sự chi phối, thao túng của cổ đông lớn   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 11. Nâng cao tiêu chuẩn về năng lực quản trị, kinh nghiệm công tác và trình độ chuyên môn đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt của các NH  | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 12. Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh mới   | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 13. Triển khai các quy trình, chính sách kinh doanh nội bộ lành mạnh; các phương thức quản trị, điều hành tiên tiến  | ✓    | ✓    |      |  |
|                     |                              | 14. Phát triển các hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của Ủy ban Basel (xếp hạng tín dụng nội bộ; phân loại nợ, trích lập DPRR phù hợp với thông lệ quốc tế và mức độ rủi ro tín dụng; nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định tín dụng và quản lý, giám sát rủi ro tín dụng của NH) | ✓    | ✓    |      |  |

# Vấn đề - Sự kiện

1. Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012. thương mại Việt Nam”, Nhà xuất bản Dân trí, Hà Nội tháng 10/2013.
2. Kỳ yếu Hội thảo khoa học “Sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng

| GIẢI PHÁP           |  |   | 2011/2  | 2013   | 2014 | 2015 |  |  |
|---------------------|--|---|---|--|------|------|--|--|
| GIẢI PHÁP TRỰC TIẾP |  | 15. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ   | ✓   | ✓  |      |      |  |  |
|                     |  | 16. Cơ cấu, sắp xếp lại các bộ phận chức năng kinh doanh, quản trị, điều hành   | ✓   | ✓  |      |      |  |  |
|                     |  | 17. Bố trí hợp lý cán bộ và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ cao, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp tốt. | ✓   | ✓  |      |      |  |  |
|                     |  | 18. Bổ sung, hiện đại hóa, đồng bộ hệ thống công nghệ NH  | ✓   | ✓  |      |      |  |  |
|                     | <b>Đẩy mạnh cổ phần hóa các NHTMNN</b>   |   |   | ✓  |      |      |  |  |
|                     | Phân loại NH   | Cơ cấu lại NH lành mạnh   | 19. Tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh  | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 20. Khuyến khích sáp nhập, hợp nhất, mua lại tự nguyện  | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 21. Mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động, hội nhập quốc tế   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 22. Tham gia xử lý các NH yếu kém và thiếu hụt thanh khoản  | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  | Cơ cấu NH thiếu thanh khoản tạm thời  | 23. NHNN tái cấp vốn, giám sát chặt chẽ tình hình tài chính và hoạt động  | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 24. NH xây dựng và thực hiện phương án phục hồi khả năng chi trả; hạn chế tăng trưởng tín dụng, tích cực huy động vốn | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 25. Tự chấn chỉnh, củng cố tài chính, hoạt động và quản trị   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 26. Khuyến khích sáp nhập, hợp nhất, mua lại tự nguyện  | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  | Cơ cấu lại NH yếu kém   | 27. Bảo đảm khả năng chi trả của TCTD yếu kém   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  |   | 28. Sáp nhập, hợp nhất, mua lại TCTD yếu kém  | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     |  | <b>Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2020</b>   |   |  | ✓    | ✓    |  |  |
|                     |  | GIẢI PHÁP HỖ TRỢ  | Đổi mới và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp lý  | 29. Chuẩn mực an toàn vốn phù hợp với Basel II |      |      |  |  |
|                     | 30. Quy định an toàn hoạt động NH  |   |   |  | ✓    |      |  |  |
|                     | 31. Quy định về cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập, sử dụng DPRR  |   |   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     | 32. Quy định về công bố thông tin  |   |   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     | 33. Luật Bảo hiểm tiền gửi và Luật Phòng, chống rửa tiền;  |   |   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     | 34. Quy định về cấp phép thành lập TCTD, mở và chấm dứt hoạt động của các chi nhánh, điểm giao dịch của TCTD |   |   | ✓  | ✓    |      |  |  |
|                     | 35. Nguyên tắc, chuẩn mực quản trị rủi ro  |   |   |  | ✓    |      |  |  |
|                     | 36. Hệ thống kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế   |   |   |  |      |      |  |  |
|                     | 37. Quy định về thanh toán qua NH và thanh toán dùng tiền mặt  |   |   | ✓  | ✓    |      |  |  |

| GIẢI PHÁP   |   |   | 2011/2   | 2013   | 2014   | 2015 |
|---|---|---|--|--|--|------|
| GIẢI PHÁP HỖ TRỢ  | Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng   | 38. Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, nâng cao chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ   | ✓  | ✓  |  |      |
|   |   | 39. Thực hiện thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro và giám sát tổng hợp tổ chức tín dụng   | ✓  | ✓  |  |      |
|   |   | 40. Phát triển hệ thống giám sát theo tiêu chuẩn CAMELS, hệ thống đánh giá rủi ro và cảnh báo sớm trong hoạt động ngân hàng               |  |  |  |      |
|   | Tạo điều kiện cho M&A   | 41. Tìm kiếm, giới thiệu đối tác, cung cấp thông tin cho các tổ chức tín dụng có nhu cầu tham gia, hỗ trợ về kỹ thuật, pháp lý và thủ tục | ✓  | ✓  |  |      |
|   | 42. Điều hành hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất để giảm thiểu rủi ro cho nền kinh tế kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững | ✓   | ✓  |  |  |      |
|   | 43. Quản lý hiệu quả thị trường vàng và tiền tệ, phát triển thị trường tiền tệ thứ cấp, thị trường phái sinh phát triển lành mạnh và an toàn, xây dựng Đề án chống đô la hóa trong nền kinh tế  | ✓   | ✓  |  |  |      |
|   | 44. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về cơ cấu lại hệ thống NH   | ✓   | ✓  |  |  |      |
| 45. Xử lý nghiêm các sai phạm trong quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật của các tổ chức tín dụng | ✓   | ✓   |  |  |  |      |
| <b>KẾT QUẢ DỰ KIẾN</b>  |   |   | Bảo đảm khả năng chi trả của hệ thống; xác định, kiểm soát được tình hình của NH yếu kém | Loại bỏ nguy cơ vỡ hệ thống; xử lý các NH yếu kém; lập lại kỷ luật | Củng cố, chấn chỉnh và lành mạnh hóa tài chính và hoạt động kinh doanh; cải thiện đáng kể hệ thống quản trị, các NH đáp ứng đủ các yêu cầu về vốn và tiêu chuẩn an toàn hoạt động NH |      |

## Sống chết có nhau

Có 1 đôi trai gái yêu nhau trong 1 thời gian dài và đã thề sống chết có nhau, nhưng bị gia đình ngăn cấm. Không thể chịu đựng được nữa nên họ rủ nhau cùng tự tử để được ở bên nhau mãi mãi. Cả 2 cùng hẹn nhau 7 giờ tối tại cái giếng đầu làng, ai tới trước thì nhảy xuống trước, để lại đôi dép.

Đến hẹn, chàng trai tới trước và nghĩ “mình còn trẻ dại... gì”, thế là chàng để lại đôi dép Dr. Martin và nấp sau bụi cây gần đó. 5 phút sau, cô gái tới và nhìn đôi dép Dr. martin, nghĩ: “Mình còn trẻ ngu gì ...”, rồi cầm đôi dép chạy đi.

Chàng trai chịu không nổi, chạy theo la lên: - Ế! Trả lại tao đôi dép !

\*\*\*

A: Theo cậu thì người như thế nào bị gọi là kẻ ngu?

B: Là người cố gắng diễn đạt điều mình muốn nói nhưng người khác không hiểu. Cậu có hiểu không? - A: KHÔNG!

